TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN ÂN THI

TỈNH HƯNG YấN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phỳc

Số: 118 /2017/QĐST-HNGĐ

ÂAn Thi, ngày 05 thỏng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ ỏn dõn sự thụ lý số 148/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 thỏng 5 năm 2017 giữa:

Nguyờn đơn: Anh **Nguyễn Trọng H**, SN 1978

Bị đơn: Chị **Bựi Thị Thanh Ng**, SN 1980

Người cú QLNVLQ:

Chỏu *Nguyễn Trọng Th*, sinh ngày 29/4/2006

Chỏu *Nguyễn Thị Kim Ng*, sinh ngày 28/11/2009

Người đại diện cho cho chỏu Th cháu Ng

Anh **Nguyễn Trọng H**, SN 1978

Đều trỳ tại: Th, Thị trấn Â, Â, H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dõn sự;

Căn cứ vào Điều 55;81,82,83 của Luật hụn nhõn và gia đỡnh;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm,thu nộp,quản lý và sử dụng ỏn phớ và lệ phớ Tòa án.

Căn cứ vào biờn bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/6/2017.

XẫT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hoà giải thành ngày 27/6/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biờn bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hoà giải thành, khụng cú đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đú.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Cụng nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trọng H, SN 1978 và chị Bựi Thị Thanh N, SN 1980. Đều trú tại: Thôn Q, Thị trấn Â, Â, H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh Nguyễn Trọng H và chị Bựi Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh H, chị N thỏa thuận với nhau, anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung: Nguyễn Trọng Th, SN 29/4/2006; Nguyễn Thị Kim Ng, SN 28/11/2009 đến tuổi thành niờn. Chị Ng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Hg. Chị N có quyền đi lại, thăm nom con chung, anh H không được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác*: Anh H, chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Hưng tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 008714 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Hoàn trả anh H 150.000đ tiền án phí DSST

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- VKSND;

- THA;

- Phũng KTGD;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI

THẨM PHÁN

PHẠM BÁ HÂN